

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Minh
2. Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ 19 tháng 10 năm 2022, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1978; trú tại: thôn Phú H 1, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M- sinh năm: 1982; trú tại: thôn Phú H 1, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. **Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14/7/2022, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Nguyễn Văn T** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: **Ông T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001**, đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/6/2002.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tin tưởng, tôn trọng nhau. Bà M không quan tâm chăm lo

cho gia đình mà thường xuyên vắng nhà không rõ lý do. Ông T đã nhiều lần tha thứ, khuyên bảo, mong muốn bà M sửa đổi nhưng không thành.

Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, từ tháng 02/2021 đến nay, bà M bỏ đi nơi khác làm ăn, sinh sống, thỉnh thoảng mới về nhà một lần. Hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay ông T xác định không còn yêu thương bà M và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông T xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Tiên – sinh ngày 05/4/2002, Nguyễn Thị Ánh Tuyết – sinh ngày 06/6/2004 đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại Đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa gửi đến Tòa án ngày 04/11/2022 của bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

- Bà M đã biết việc ông T yêu cầu ly hôn với bà. Bà đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận các yêu cầu của ông T. Bà xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử của Tòa án các cấp.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tyêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị M, trú tại: Thôn Phú H1, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn bà Nguyễn Thị M có xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Văn T, lời trình bày trong Đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa của bà Nguyễn Thị M, thì ông T và bà M kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/6/2002, nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà M là hợp pháp.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị M và căn cứ vào đề nghị trong đơn xin xét xử vắng mặt của bà Nguyễn Thị M, thì thấy ông T, bà M thường xuyên bất đồng quan điểm sống; không tin tưởng, tôn trọng nhau; bà M ông T không sống chung từ tháng 02/2021 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà M để lấy lời khai, tiến hành hòa giải nhưng bà M đều không có mặt. Điều đó chứng tỏ rằng bà M không còn quan tâm đến hôn nhân này nữa, nên có cơ sở để khẳng định tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà M đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên chấp nhận yêu cầu của ông T cho ông T được ly hôn với bà Nguyễn Thị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn A - sinh ngày 05/4/2002, Nguyễn Thị Ánh T - sinh ngày 06/6/2004 đều trên 18 tuổi, ông T không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; cho ông Nguyễn Văn T ly hôn bà Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Các con chung Nguyễn Văn A- sinh ngày 05/4/2002, Nguyễn Thị Ánh T - sinh ngày 06/6/2004 đều trên 18 tuổi, ông T không yêu cầu giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003547 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Minh

Hồ Quang Thành

Lê Phan Ngọc Anh

